

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 11/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 24-3-2025  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hòa.

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang;
- Ông Nguyễn Duy Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Thuý Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Bích Du, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà **Mai Thị Kim A**, sinh năm 1981; địa chỉ: số A, hẻm số A2, đường A3, khu phố Hiệp Hoà, phường Hiệp Tân, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** ông **Hồ Hữu B**, sinh năm 1978; địa chỉ hộ khẩu thường trú: số B1, hẻm B2, đường B3, khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ cư trú hiện nay: số A, hẻm số A2, đường A3, khu phố Hiệp Hoà, phường Hiệp Tân, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Mai Thị Kim A trình bày:

Bà và ông Hồ Hữu B kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tân (nay là phường Hiệp Tân), thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh ngày

02/02/2015, hôn nhân giữa bà và ông B là tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà số 27A, hẻm 86, đường Trần Phú, khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cụ thể do ông B cờ bạc, nợ nần nhiều người dẫn tới vợ chồng phải bán nhà đất (là tài sản duy nhất của vợ chồng) để trả nợ cho ông B, ông B hứa sẽ thay đổi lo làm ăn để chăm lo cho gia đình. Sau đó, vợ chồng về nhà cha mẹ ruột của bà tại địa chỉ số 10, hẻm số 25, đường Lạc Long Quân, khu phố Hiệp Hoà, phường Hiệp Tân, thị xã Hoà Thành sinh sống nhưng ông B không sửa đổi, lại tiếp tục cờ bạc. Mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình, tiền học của con đều do bà một mình chi tiêu, ông B không quan tâm gì đến vợ con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: giữa bà và ông Hồ Hữu B có 01 con chung tên Hồ Công C (giới tính: Nam), sinh ngày 12/02/2015, hiện đang học tại Trường THCS Lê Lợi, phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh và hiện đang sống cùng với bà A. Bà A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn ông Hồ Hữu B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần theo quy định nhưng ông B không cung cấp Văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc.*

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Kim A đối với ông Hồ Hữu B; về con chung: giao con chung tên Hồ Công C cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết; về án phí tính theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn – bà Mai Thị Kim A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn – ông Hồ Hữu B, do bị đơn cư trú tại phường Hiệp Tân, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” nên Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Về tố tụng: bị đơn – ông Hồ Hữu B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng ông B vắng mặt không lý do, nguyên đơn – bà Mai Thị Kim A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Mai Thị Kim A và ông Hồ Hữu B chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại xã Hiệp Tân (nay là phường Hiệp Tân), thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh ngày 02/02/2015, nên hôn nhân giữa bà A và ông B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nguyên đơn - bà A trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông B cờ bạc, nợ nần nhiều người dẫn tới vợ chồng phải bán nhà đất (là tài sản duy nhất của vợ chồng) để trả nợ cho ông B nhưng sau đó ông B vẫn không thay đổi, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình đều do bà A chi tiêu chăm lo, ông B không quan tâm đến vợ con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà A khởi kiện ly hôn với ông B. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông B đến Tòa án nhưng ông B không đến Toà án, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa cũng như không có văn bản trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của bà A, cho thấy ông B không có thiện chí được đoàn tụ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Mai Thị Kim A đối với ông Hồ Hữu B theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: bà A và ông B có 01 con chung tên Hồ Công C (giới tính: Nam), sinh ngày 12/02/2015, hiện đang sống cùng với bà A, bà A yêu cầu được nuôi con, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành lấy lời khai cháu Luận cũng thể hiện mong muốn được sống cùng với bà A do đó Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của con chung và có xem xét đến nguyện vọng của con chung cần giao cháu Hồ Công C cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Mai Thị Kim A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Kim A.

Bà Mai Thị Kim A và ông Hồ Hữu B được ly hôn.

2. Về con chung: giao con chung tên Hồ Công C, sinh ngày 12/02/2015, cho bà Mai Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Mai Thị Kim A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0011563 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận bà A đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx. Hòa Thành;
- Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Mỹ Hòa**

